

Số: 1297 /TTr-CSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 11 năm 2025

## TỜ TRÌNH

Về việc chủ trương đầu tư hợp tác kinh doanh và ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn và Công ty Cổ phần Cảng Năm Căn

Kính gửi: **Hội đồng quản trị**  
**Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn**

Trên cơ sở tình hình triển khai khu kinh tế tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực, trung tâm tiếp vận của tỉnh Cà Mau tại Năm Căn, đồng thời xúc tiến tham gia cung cấp dịch vụ cho các dự án trọng điểm tại khu vực Năm Căn như: đường cao tốc Cà Mau - Đất Mũi, Cầu vượt biển và Cảng lưỡng dụng Hòn Khoai... Cảng Năm Căn đề nghị Cảng Sài Gòn cùng tham gia hợp tác nhằm khai thác hiệu quả thế mạnh về tài chính, công nghệ, cơ sở hạ tầng, kinh nghiệm và mạng lưới khách hàng của hai bên như sau :

### **1. Phương án hợp tác và đánh giá hiệu quả hợp tác:**

#### **1.1 Nhu cầu của Cảng Năm Căn:**

##### **1.1.1. Tình hình thị trường như sau:**

Nhu cầu cung cấp vật liệu xây dựng (cát bê tông, đá các loại) cung cấp cho các dự án: đường cao tốc Cà Mau – Đất Mũi, Cầu vượt biển và Cảng lưỡng dụng Hòn Khoai.... Tổng sản lượng dự kiến: 2.550.000m<sup>3</sup>/4 năm. Hàng hóa trên sẽ thông qua Cảng Năm Căn chiếm 50% sản lượng, chủ yếu sang mạn tại cảng, dự kiến mang lại hiệu quả và khả thi (Đính kèm các email phân tích thị trường, hiệu quả đầu tư của Cảng Năm Căn). Để triển khai được, Cảng Năm Căn cần có thiết bị xếp dỡ sang mạn tại cảng.

##### **1.1.2. Quá trình đàm phán :**

Tháng 8/2025, Cảng Năm Căn đề xuất phương án hợp tác với Cảng Sài Gòn trên tinh thần Cảng Năm Căn đóng góp cơ sở hạ tầng, nguồn hàng, chi phí vận hành cần cầu... và Cảng Sài Gòn đóng góp phương tiện cần cầu, nhân sự vận hành và chi phí sửa chữa, bảo dưỡng.

Quá trình trao đổi đàm phán giữa 2 bên được xúc tiến (đính kèm các email đề xuất và phúc đáp các ngày 20/10/2025, 23/10/2025, 31/10/2025, 4/11/2025), đến ngày 05/11/2025 tại văn bản số 44/CNC-TH (đính kèm), Cảng Năm Căn đề nghị hợp tác:

- Mức chia cố định hàng tháng: 50.000.000 đồng/tháng (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng trên tháng).

- Mức chia sản lượng biến đổi: 4.500 đồng/m<sup>3</sup> (Bằng chữ: Bốn ngàn năm trăm đồng trên mét khối).

- Thời gian hợp đồng: 04 năm kể từ ngày Cảng Sài Gòn hoàn thành tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt, thử tải thiết bị và bàn giao đưa vào vận hành tại Cảng Năm Căn.

### **1.2. Tóm tắt hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC):**

#### 1.2.1. Thông tin đối tác hợp tác:

- Đơn vị: Công ty Cổ phần Cảng Năm Căn (gọi tắt là: “Cảng Năm Căn”)
- Địa chỉ: Khóm Hàng Vịnh, Xã Năm Căn, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
- Ngành nghề kinh doanh: Bốc xếp hàng hóa đường bộ, bốc xếp hàng hóa cảng biển, vận tải hàng hóa đường thủy và đường bộ.
- Vốn điều lệ: 8.000.000.000 đồng
- Số liệu báo cáo tài chính năm 2024:
  - + Sản lượng : 19.664 tấn.
  - + Doanh thu : 3,5 tỷ đồng.
  - + Lợi nhuận : - 609 triệu đồng.
- Cơ sở hạ tầng: mặt bằng 77.600m<sup>2</sup>, 01 cầu cảng 14m x 100m tiếp nhận tàu có tải trọng tối đa 3.000 DWT.

1.2.2. Mục tiêu: Các Bên cùng nhau hợp tác nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh về tài chính, công nghệ, cơ sở hạ tầng, kinh nghiệm và mạng lưới khách hàng của mỗi bên để cung cấp dịch vụ xếp dỡ hàng hóa chuyên nghiệp, đặc biệt là các loại hàng hóa siêu trường, siêu trọng, hàng rời hoặc hàng container phục vụ các công trình trọng điểm tại khu vực Cảng Năm Căn và lân cận. Mục tiêu là tối ưu hóa lợi nhuận, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững cho cả hai doanh nghiệp.

#### 1.2.3. Phạm vi hợp tác:

- Cảng Năm Căn cung cấp :
  - + Cơ sở hạ tầng.
  - + Cung cấp dịch vụ xếp dỡ cho khách hàng.
  - + Hỗ trợ các hoạt động kinh doanh liên quan.
  - + Thanh toán cho Cảng Sài Gòn các chi phí sử dụng cần cầu Kirov tính theo thời gian và tính theo khối lượng xếp dỡ của cần cầu.
- Cảng Sài Gòn hợp tác bằng :
  - + Phương tiện là 01 (một) cần cầu Kirov.
  - + Chi phí vận chuyển, lắp đặt đưa vào hoạt động tại Cảng Năm Căn.
  - + Bảo dưỡng định kỳ, mua bảo hiểm đối với cần cầu.

1.2.4. Thời hạn hợp tác : 04 năm kể từ khi đưa cần cầu vào hoạt động tại Cảng Năm Căn (dự kiến từ năm 2026 đến năm 2029).

1.2.6. Kiểm soát rủi ro: Trong hợp đồng có điều khoản khi Cảng Năm Căn đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn hoặc vi phạm nghiêm trọng hợp đồng thì Cảng Năm Căn phải hoàn trả toàn bộ chi phí vận chuyển lắp đặt cần cầu cho Cảng Sài Gòn.

## **2. Đánh giá tình hình hoạt động, khai thác của cần cầu Kirov như sau :**

2.1. Mã hiệu: KIROV 1. Số chế tạo: 7289. Năm chế tạo: 1986. Xuất xứ : Liên Xô cũ. Tải trọng nâng tối đa: 10 tấn. Tổng công suất: 250kw trong đó Hoist (90kW+90kW), Slewing (35kW), Luffing ( 15Kw) = 230kW.

2.2. Tình trạng của cần cầu hiện nay: Thiết bị cũ đã qua sử dụng thời gian dài, hình thức tổng thể bên ngoài thân máy rỉ sét.

2.3. Tình hình hoạt động và hiệu quả hiện nay: Hiện tại phương tiện đang được sử dụng để làm hàng rời, nhưng hoạt động không thường xuyên.

| Thời gian | Sản lượng (tấn) | Giờ hoạt động (h) | Điện tiêu thụ (kw) | Doanh thu theo đơn giá 17.000đ/tấn |
|-----------|-----------------|-------------------|--------------------|------------------------------------|
| 2023      | 5,455           | 231               | 3,622              | 92 triệu đồng                      |
| 2024      | 3.444           | 202               | 1,240              | 58 triệu đồng                      |
| 2025      | 0               | 0                 | 0                  | 0                                  |

2.4. Nguyên giá tài sản là 1.450.000.000 đồng, đã hết khấu hao, giá trị còn lại trên sổ sách bằng không.

## **3. Đề xuất, ý kiến của các phòng nghiệp vụ :**

### **3.1. Phòng Tài chính Kế toán:**

Nhận thấy nếu thực hiện hoàn tất hợp đồng hợp tác kinh doanh có thời hạn là 04 năm thì Cảng Sài Gòn dự kiến thu được 8,2 tỷ đồng sau khi trừ các chi phí thì lợi nhuận đạt khoảng 3 tỷ đồng (750 triệu đồng/năm). Trường hợp Cảng Năm Căn đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn thì Cảng Năm Căn chịu trách nhiệm hoàn trả các khoản chi phí vận chuyển lắp đặt cần cầu không gây thiệt hại cho Cảng Sài Gòn. Phòng Tài chính Kế toán nhất trí với phương án hợp tác với Cảng Năm Căn.

### **3.2. Phòng Kỹ thuật :**

Dự kiến chi phí bảo dưỡng, bảo hiểm định kỳ là 35 triệu đồng/tháng, chi phí vận chuyển, lắp đặt cần cầu là 2,4 tỷ đồng. Nhất trí tiến hành hợp tác với Cảng Năm Căn theo phương án dự kiến nêu trên. Cảng Sài Gòn chỉ nên chịu chi phí vận chuyển, lắp đặt và hỗ trợ bảo dưỡng định kỳ, không tham gia trực tiếp vận hành và sửa chữa cần cầu.

### **3.3. Phòng Kinh doanh :**

Mức sản lượng 300.000 tấn/năm và tăng trưởng 5% qua các năm là tương đối phù hợp khai thác thực tế, vẫn đảm bảo lợi nhuận tốt cho Cảng Sài Gòn, trường hợp sản lượng tăng lên trên mức Cảng Năm Căn dự báo thì lợi nhuận càng tốt hơn.

## **4. Thẩm quyền phê duyệt:**

Căn cứ Quy chế Quản lý tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn ban hành kèm theo Quyết định số 739/QĐ-CSG ngày 12/12/2022 của Hội đồng quản trị Cảng Sài Gòn quy định:

+ Điểm c khoản 4 Điều 7:

“4. Các hình thức đầu tư ra ngoài Công ty gồm:

...

c) Góp vốn theo hợp đồng hợp tác kinh doanh không hình thành pháp nhân mới.

...”

+ Điểm d khoản 5 Điều 7:

“5. Thẩm quyền quyết định đầu tư ra ngoài Công ty:

...”

b) HĐQT: Quyết định đầu tư ra ngoài Công ty có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

...”

Việc Cảng Sài Gòn góp vốn bằng tài sản (01 cần cầu Kirov cũ) và một số chi phí có liên quan ban đầu (vận chuyển, lắp đặt đưa vào hoạt động tại Cảng Năm Căn; Bảo dưỡng định kỳ, mua bảo hiểm đối với cần cầu) với Cảng Năm Căn có thời hạn 04 năm kể từ khi đưa cần cầu vào hoạt động tại Cảng Năm Căn (dự kiến từ năm 2026 đến năm 2029) theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh không hình thành pháp nhân mới, căn cứ quy định tại điểm c khoản 4, điểm d khoản 5 Điều 7 của Quy chế Quản lý tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn nêu trên thì thẩm quyền phê duyệt quyết định đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị Cảng Sài Gòn.

Ngoài ra, theo Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Cảng Sài Gòn quy định về việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan”

“1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan sau đây:

a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và người có liên quan của họ;

b) Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;

c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật này.

**2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.”**

Cảng Sài Gòn và Cảng Năm Căn đều là doanh nghiệp có vốn góp chi phối của VIMC. Theo đó, Hợp đồng/giao dịch góp vốn hợp tác kinh doanh giữa Cảng Sài Gòn và Cảng Năm Căn trong trường hợp này thuộc loại giao dịch phải được Hội đồng quản trị Cảng Sài Gòn chấp thuận theo quy định của khoản 2 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và pháp luật chứng khoán.

## 5. Đề xuất:

Từ cơ sở pháp lý và phân tích nêu trên, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn kính trình Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn xem xét:

5.1. Đồng ý chủ trương phương án hợp tác đầu tư kinh doanh giữa Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn và Cảng Năm Căn nhưng không hình thành pháp nhân mới.

5.2. Thông qua chủ trương ký kết hợp đồng, giao dịch liên quan giữa Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn và Cảng Năm Căn (người có liên quan theo quy định của pháp luật) đối với Hợp đồng hợp tác kinh doanh nêu tại Mục 5.1 (đính kèm dự thảo hợp đồng hợp tác kinh doanh).

5.3. Giao Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn:

a) Tổ chức triển khai, ký kết thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn và Cảng Năm Căn nêu tại Mục 5.1 phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ, quy định hiện hành có liên quan.

b) Quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp hai bên cần điều chỉnh, bổ sung các điều kiện, điều khoản của hợp đồng; điều chỉnh, bổ sung đơn giá để phù hợp thị trường; thống nhất về chi tiết, số lượng, đơn giá hàng hóa (trên cơ sở hợp đồng hợp tác kinh doanh), Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng giám đốc Cảng Sài Gòn chủ động đàm phán, thương thảo và quyết định việc sửa đổi, bổ sung hoặc ký kết phụ lục hợp đồng tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành, quy định nội bộ của Cảng Sài Gòn tiết kiệm chi phí và đảm bảo hiệu quả đầu tư.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Ban kiểm soát CSG;
- Các PTGD;
- Các Phòng: KD, KT, DA, TH;
- Lưu: VT, TCKT.

**TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Trần Ngọc Thạch**



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH**  
**V/v hợp tác khai thác dịch vụ xếp dỡ hàng hóa tại Cảng Năm Căn**

(Số: /2025/HĐHTKD/CNC-CSG)

- Căn cứ Luật dân sự số 91/2015/QH13 đã được nước CHXHCN Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 24/01/2015 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 về việc thực hiện hợp đồng kinh tế.
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội khóa XI nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005 có hiệu lực ngày 01/06/2006;
- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ khả năng và nhu cầu của các bên.

Hôm nay, ngày      tháng      năm 2025, tại Văn phòng Công ty Cổ phần Cảng  
Năm Căn, Chúng tôi gồm:

**BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN**

Địa chỉ : 3 Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, Tp. Hồ Chí Minh  
Điện thoại : (028) 38264136 - 38264018 Fax : (028) 38 264 017  
E-mail : [thuongvu@saigonport.vn](mailto:thuongvu@saigonport.vn) Website: [www.saigonport.vn](http://www.saigonport.vn)  
Tài khoản : 1700201003384 tại NH NN và PTNT–PGD Nhà Rong- TP.HCM  
Mã số thuế : 0300479714  
Đại diện : Ông **TRẦN NGỌC THẠCH** Chức vụ: **Phó Tổng Giám Đốc**  
(Sau đây gọi tắt là “Bên A”)

**BÊN B : CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NĂM CĂN**

Địa chỉ : Khóm Hàng Vịnh, Xã Năm Căn, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam  
Điện thoại : 0944752852 Fax :  
E-mail : namcanport@gmail.com  
Tài khoản : 070000322626 tại NH Sacombank PGD Năm Căn- Tỉnh Cà Mau  
Mã số thuế : 2000480455  
Đại diện : Ông **NGÔ QUỐC NAM** Chức vụ: **Phó Giám Đốc PT**  
(Sau đây gọi tắt là “Bên B”)

Các Bên (sau đây gọi chung là “Các Bên” và gọi riêng là “Mỗi Bên”) đã tìm hiểu và thống nhất cùng nhau hợp tác kinh doanh trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi và tuân thủ pháp luật, theo các điều khoản và điều kiện sau:

## ĐIỀU 1: MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI HỢP TÁC

### 1.1. Mục tiêu:

Các Bên cùng nhau hợp tác nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh về tài chính, công nghệ, cơ sở hạ tầng, kinh nghiệm và mạng lưới khách hàng của mỗi bên để cung cấp dịch vụ xếp dỡ hàng hóa chuyên nghiệp, đặc biệt là các loại hàng hóa siêu

trường, siêu trọng, hàng rời hoặc hàng container phục vụ các công trình trọng điểm tại khu vực Cảng Năm Căn và lân cận. Mục tiêu là tối ưu hóa lợi nhuận, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững cho cả hai doanh nghiệp.

## **1.2. Phạm vi hợp tác:**

Bên A sẽ đưa phương tiện 01 (một) xe cầu Kirov (sau đây gọi tắt là “Xe Cầu”) cùng đội ngũ bảo dưỡng chuyên nghiệp đến khu vực Cảng Năm Căn (thuộc quyền quản lý và khai thác của Bên B) để thực hiện hoạt động xếp dỡ hàng hóa cho các khách hàng có nhu cầu.

Bên B sẽ cung cấp cơ sở hạ tầng, cung cấp dịch vụ xếp dỡ cho khách hàng, hỗ trợ các hoạt động kinh doanh liên quan và thanh toán cho Bên A các chi phí sử dụng Xe Cầu tính theo thời gian và tính theo khối lượng xếp dỡ của Xe Cầu.

## **ĐIỀU 2: CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP CỦA CÁC BÊN**

### **2.1. Đóng góp của bên A:**

- a. Tài sản: Góp vốn bằng tài sản là Xe Cầu với các thông tin chi tiết như sau:
  - Loại Xe Cầu: Cầu cầu ray chân đế hiệu Kirov.
  - Năm sản xuất: 1986.
  - Tải trọng nâng tối đa: 8 tấn.
  - Tổng công suất: 250kw trong đó Hoist (90kW+90kW), Slewing (35kW), Luffing (15Kw) = 230kW
  - Tình trạng: đã qua sử dụng.

Cùng toàn bộ thiết bị, phụ tùng, công cụ và tài liệu kỹ thuật đi kèm, đảm bảo đầy đủ giấy tờ pháp lý hợp lệ về quyền sở hữu và khả năng vận hành.

b. Chi phí ban đầu: Chịu toàn bộ chi phí phát sinh liên quan đến việc di chuyển, tháo dỡ, vận chuyển và lắp đặt Xe Cầu từ Cảng Sài Gòn đến vị trí hoạt động tại Cảng Năm Căn, bao gồm và các chi phí khác để đưa Xe Cầu vào trạng thái sẵn sàng hoạt động (*đính kèm Phụ lục I: Bảng tổng hợp chi phí ban đầu*).

c. Chi phí bảo dưỡng nhằm đảm bảo Xe Cầu luôn trong tình trạng hoạt động tốt và tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn cụ thể như sau: Cung cấp nhân công kỹ thuật bảo trì, bảo dưỡng định kỳ Xe Cầu trong suốt thời gian hợp tác.

d. Chi phí bảo hiểm, kiểm định: Mua chi phí bảo hiểm và kiểm định tài sản định kỳ đối với Xe Cầu.

e. Chi phí thu hồi: Chịu toàn bộ chi phí phát sinh liên quan đến việc di chuyển, tháo dỡ, vận chuyển và thu hồi Xe Cầu và các tài sản khác của mình khỏi Cảng Năm Căn khi chấm dứt hợp đồng.

### **2.2. Đóng góp của bên B:**

a. Cơ sở hạ tầng: Góp vốn bằng việc cung cấp mặt bằng bến bãi, cầu cảng, trạm cấp điện phù hợp và đủ điều kiện kỹ thuật để Xe Cầu hoạt động ổn định, an toàn và thực hiện việc xếp dỡ hàng hóa theo yêu cầu của bên B.

b. Chi phí vận hành, chi phí sửa chữa nhằm đảm bảo Xe Cầu luôn trong tình trạng hoạt động tốt và tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn cụ thể như sau: Chi phí nhiên liệu, vật tư tiêu hao trong quá trình vận hành; các chi phí liên quan đến sửa chữa Xe Cầu trong suốt thời gian hợp tác.

c. Nhân sự vận hành: Cử và chịu toàn bộ chi phí về nhân sự trực tiếp vận hành Xe Cầu (lái cầu, thợ máy, kỹ sư giám sát...), bao gồm lương, phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, chi phí ăn ở, đi lại và các chế độ đãi ngộ khác theo quy định của pháp luật và chính sách của Bên B. Đảm bảo nhân sự có đầy đủ chứng chỉ, giấy phép hành nghề hợp lệ theo quy định của pháp luật Việt Nam.

d. An toàn và tuân thủ: Chịu trách nhiệm về an toàn lao động đối với nhân sự của mình và an toàn trong quá trình vận hành Xe Cầu, đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật chuyên ngành liên quan đến hoạt động xếp dỡ.

e. Tiện ích phụ trợ: Cung cấp hệ thống điện, nước (nếu cần thiết) và các tiện ích phụ trợ khác (như khu vực sinh hoạt tạm thời, hệ thống thông tin liên lạc cơ bản) phục vụ hoạt động bảo dưỡng định kỳ của Xe Cầu cho nhân sự của Bên A tại khu vực cảng.

f. Thị trường và khách hàng: Góp vốn bằng uy tín, thương hiệu, mạng lưới khách hàng hiện có và khả năng khai thác thị trường tại khu vực. Bên B có trách nhiệm tích cực giới thiệu, tìm kiếm khách hàng sử dụng dịch vụ xếp dỡ của Các Bên, đặc biệt là các dự án, công trình trọng điểm có nhu cầu về dịch vụ cầu hàng hóa lớn.

g. Hỗ trợ hành chính, pháp lý: Hỗ trợ bên A trong việc hoàn thành các thủ tục hành chính, pháp lý, giấy phép cần thiết để Xe Cầu và nhân sự của bên A có thể hoạt động hợp pháp và thuận lợi tại khu vực Cảng Năm Căn.

h. An ninh và an toàn chung: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn chung tại khu vực cảng nơi Xe Cầu hoạt động, phối hợp với Bên A trong việc kiểm soát ra vào, phòng chống mất mát, hư hỏng tài sản.

i. Hỗ trợ điều phối: Cung cấp nhân sự tại cảng để phối hợp điều phối tàu, bốc xếp hàng hóa, sắp xếp bãi (nếu cần và được thỏa thuận), đảm bảo hoạt động xếp dỡ diễn ra thông suốt và hiệu quả.

### **ĐIỀU 3: CHIA SẺ LỢI ÍCH VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

#### **3.1. Bên B chia sẻ lợi ích cho bên A các khoản sau:**

a. Khoản cố định: **50.000.000 đồng/tháng** (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng trên tháng).

b. Khoản biến đổi:

- Đối với nhóm hàng xá vật liệu xây dựng (cát, đá, sỏi, than đá...) tính theo m<sup>3</sup>, đơn giá : **4.500 đồng/m<sup>3</sup>** (Bằng chữ : Bốn ngàn năm trăm đồng trên mét khối) .

- Đối với nhóm hàng rời khác (sắt, thép, cọc bê tông...) tính theo tấn, đơn giá : **4.500 đồng/tấn** (Bằng chữ : Bốn ngàn năm trăm đồng trên tấn).

Các khoản trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (được tính căn cứ vào thuế suất do Nhà nước công bố tại thời điểm Bên A phát hành hóa đơn) và được duy trì trong suốt thời hạn của hợp đồng này trừ trường hợp Các Bên có thỏa thuận thay đổi.

#### **2. Hồ sơ và phương thức thanh toán:**

a. Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Biên bản xác nhận khối lượng xếp dỡ thực tế của Xe Cầu có ký xác nhận hai bên (Được thực hiện định kỳ vào ngày 25 hàng tháng)



- Hóa đơn điện tử GTGT (Được Bên A phát hành và gửi e-mail cho Bên B từ ngày 01 đến ngày 05 dương lịch hàng tháng) các dịch vụ quy định tại khoản 3.1 Điều 3 của hợp đồng này.

b. Phương thức thanh toán : Bên B thanh toán cho Bên A bằng chuyển khoản toàn bộ số tiền ghi trên hóa đơn trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày Bên B nhận được hóa đơn điện tử GTGT của Bên A. Mọi chi phí ngân hàng do Bên B chịu.

## **ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN**

### **4.1. Quyền và nghĩa vụ của bên A**

- Thực hiện đúng cam kết về việc đưa Xe Cầu đến Cảng Năm Căn và đảm bảo Xe Cầu hoạt động hiệu quả, an toàn, ổn định trong suốt thời gian hợp tác.

- Được quyền sở hữu, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng và quyết định các vấn đề kỹ thuật liên quan đến Xe Cầu.

- Cung cấp đầy đủ chứng từ, hồ sơ kỹ thuật liên quan đến Xe cầu khi có yêu cầu hợp lý từ bên B hoặc cơ quan chức năng.

- Yêu cầu Bên B cung cấp mặt bằng, tiện ích và các hỗ trợ cần thiết theo đúng cam kết trong hợp đồng này.

- Cử cán bộ kỹ thuật phối hợp với Bên B lập biên bản ghi nhận hiện trạng của tài sản và phương tiện tại thời điểm bàn giao cho Bên B hoặc khi tài sản được trả về khi hết thời hạn hợp đồng.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các cam kết của Bên B liên quan đến hoạt động hợp tác, đặc biệt là việc giới thiệu khách hàng, an ninh, an toàn.

- Chịu các chi phí và nghĩa vụ liên quan đến các khoản đóng góp đã quy định tại khoản 2.1 Điều 2 của hợp đồng này.

- Tuân thủ các quy định nội bộ của bên B về an toàn, an ninh, phòng cháy chữa cháy và quy trình hoạt động tại cảng.

- Phối hợp chặt chẽ với Bên B trong mọi hoạt động liên quan đến hợp đồng này.

### **4.2. Quyền và nghĩa vụ của bên B**

- Yêu cầu Bên A đảm bảo Xe Cầu hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng quy trình và tuân thủ các quy định của cảng và pháp luật.

- Cử cán bộ kỹ thuật phối hợp với Bên A lập biên bản ghi nhận hiện trạng của tài sản và phương tiện tại thời điểm nhận bàn giao từ Bên A hoặc khi tài sản được trả về khi hết thời hạn hợp đồng.

- Bên B có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên A trong trường hợp để xảy ra hư hỏng làm ảnh hưởng đến kết cấu và giá trị tài sản của phương tiện thuê.

- Tham gia vào việc xây dựng biểu giá dịch vụ, quy trình cung cấp dịch vụ và ký kết hợp đồng dịch vụ với khách hàng.

- Đảm bảo chất lượng dịch vụ xếp dỡ, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn và yêu cầu của khách hàng.

- Cử nhân sự có đủ năng lực, chứng chỉ hành nghề hợp lệ để vận hành Xe cầu và chịu trách nhiệm về quản lý giám sát bố trí điều động theo yêu cầu khai thác của bên B.

- Cung cấp mặt bằng bến bãi, cầu cảng và các tiện ích phụ trợ đầy đủ, đảm bảo điều kiện an toàn và thuận lợi cho hoạt động của Xe Cầu và nhân sự Bên A.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các cam kết của bên A, đặc biệt là về an toàn, hiệu suất của Xe Cầu.

- Chịu các chi phí và nghĩa vụ liên quan đến các khoản đóng góp đã nêu tại khoản 2.2 Điều 2 của hợp đồng này.

- Phối hợp với bên A trong việc điều phối hoạt động, giải quyết các vấn đề phát sinh, khiếu nại của khách hàng.

- Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn chung tại khu vực cảng, tạo môi trường làm việc thuận lợi cho bên A.

- Hỗ trợ Bên A trong việc xin các giấy phép, thủ tục liên quan đến hoạt động của Xe Cầu và nhân sự tại địa phương.

- Thanh toán đúng hạn cho Bên A theo qui định tại Điều 3 của hợp đồng này.

- Khi hợp đồng này chấm dứt trước thời hạn do Bên B đơn phương yêu cầu hoặc Bên B vi phạm nghiêm trọng trong các điều khoản cơ bản của hợp đồng này thì Bên A sẽ nhận lại Xe Cầu và Bên B hoàn trả toàn bộ chi phí được quy định tại điểm b và điểm e khoản 2.1 Điều 2 của hợp đồng này cho Bên A

## **ĐIỀU 5: THỜI HẠN HỢP ĐỒNG VÀ GIA HẠN**

5.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và có thời hạn là : 04 năm.

5.2. Sau khi hết thời hạn hợp đồng, nếu Các Bên có mong muốn tiếp tục hợp tác, Các Bên sẽ tiến hành đàm phán để ký kết Hợp đồng mới hoặc Phụ lục gia hạn Hợp đồng trước 02 (hai) tháng so với ngày hết hạn. Việc gia hạn hoặc ký kết Hợp đồng mới phải được lập thành văn bản và có chữ ký của đại diện có thẩm quyền của cả hai Bên.

## **ĐIỀU 6: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

### **6.1. Hợp đồng này có thể chấm dứt trong các trường hợp sau:**

a. Hết thời hạn hợp đồng mà không được gia hạn.

b. Các bên thống nhất chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản.

c. Một bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng do bên kia vi phạm nghiêm trọng các điều khoản cơ bản của hợp đồng này và không khắc phục vi phạm đó trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản từ bên bị vi phạm.

d. Xảy ra sự kiện bất khả kháng được quy định tại Điều 8 của hợp đồng này kéo dài quá 06 (sáu) tháng và không thể khắc phục được, ảnh hưởng đến khả năng thực hiện Hợp đồng của Các Bên.

e. Theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật.

f. Một trong các Bên bị phá sản, giải thể hoặc đình chỉ hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật.

### **6.2. Chấm dứt hợp đồng:**

a. Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Hợp đồng chấm dứt, Các Bên có trách nhiệm tiên hành thanh lý tài sản, công nợ, nghĩa vụ tài chính và các vấn đề liên quan đến hoạt động hợp tác theo thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật.

b. Bên A có trách nhiệm di chuyển Xe Cầu và các tài sản khác của mình khỏi Cảng Năm Căn trong thời gian đã thỏa thuận.

c. Các điều khoản về bảo mật thông tin, giải quyết tranh chấp vẫn có hiệu lực sau khi hợp đồng chấm dứt.

## **ĐIỀU 7: BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

7.1. Nếu một Bên vi phạm các điều khoản của hợp đồng này mà gây thiệt hại cho Bên còn lại, Bên vi phạm phải bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế phát sinh cho Bên bị thiệt hại.

7.2. Mức bồi thường thiệt hại sẽ do Các Bên thỏa thuận. Trong trường hợp không thỏa thuận được, sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

7.3. Trường hợp một bên vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, bên vi phạm sẽ phải trả lãi quá hạn trên số tiền chậm thanh toán với mức lãi suất bằng lãi suất tiền gửi kỳ hạn 1 tháng của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Agribank) tại thời điểm phát sinh tính từ ngày quá hạn cho đến ngày thanh toán đầy đủ.

## **ĐIỀU 8: BẤT KHẢ KHÁNG**

8.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép. Các sự kiện bất khả kháng bao gồm nhưng không giới hạn: thiên tai (lũ lụt, động đất, bão, hạn hán nghiêm trọng...), hỏa hoạn lớn, chiến tranh, bạo loạn, đình công trên diện rộng, dịch bệnh nguy hiểm, hoặc các quyết định, chính sách mới của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện Hợp đồng mà Các Bên không thể can thiệp.

8.2. Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có trách nhiệm thông báo ngay bằng văn bản (bao gồm email hoặc fax, sau đó là văn bản chính thức) cho bên còn lại trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ khi xảy ra sự kiện, kèm theo các bằng chứng xác nhận.

8.3. Không bên nào phải chịu trách nhiệm về việc không thực hiện hoặc chậm trễ thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng do sự kiện bất khả kháng gây ra. Tuy nhiên, Các Bên sẽ cùng nhau tìm kiếm giải pháp hợp lý để giảm thiểu thiệt hại và tiếp tục thực hiện Hợp đồng khi sự kiện bất khả kháng chấm dứt. Nếu sự kiện bất khả kháng kéo dài quá 06 (sáu) tháng, Các Bên có quyền chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Điều 6 của hợp đồng này.

## **ĐIỀU 9: BẢO MẬT THÔNG TIN**

9.1. Các Bên cam kết giữ bí mật tuyệt đối mọi thông tin liên quan đến hợp đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn ở: thông tin tài chính, kế hoạch kinh doanh, danh sách khách hàng, công nghệ, quy trình vận hành, bí quyết kinh doanh của Bên kia được tiết lộ trong quá trình thực hiện hợp đồng.

9.2. Không Bên nào được phép tiết lộ các thông tin mật này cho bất kỳ bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên còn lại, trừ trường hợp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật.

9.3. Nghĩa vụ bảo mật này vẫn có hiệu lực kể cả sau khi Hợp đồng chấm dứt.

## **ĐIỀU 10: CHUYỂN GIAO VÀ CHUYỂN NHƯỢNG**

10.1. Không Bên nào được chuyển giao toàn bộ hoặc một phần quyền và nghĩa vụ của mình theo hợp đồng này cho bên thứ ba mà không có sự đồng ý bằng văn bản trước của Bên còn lại.

10.2. Việc chuyển giao phải tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và các điều khoản liên quan của hợp đồng này.

10.3. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng Bên B có nhu cầu mua và Bên A có nhu cầu chuyển nhượng lại Cầu theo giá thỏa thuận tại thời điểm phải được các bên thống nhất bằng văn bản.

## **ĐIỀU 11: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

11.1. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng này sẽ được Các Bên ưu tiên giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải trên tinh thần hợp tác, thiện chí và tôn trọng lẫn nhau.

11.2. Trong trường hợp không thể giải quyết bằng thương lượng, hòa giải trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày một Bên có văn bản thông báo tranh chấp cho Bên còn lại, một trong Các Bên có quyền đưa tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án Nhân dân có thẩm quyền tại Việt Nam (ví dụ: Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hoặc Tòa án Nhân dân tỉnh Cà Mau, tùy theo thỏa thuận để thuận tiện cho việc giải quyết).

11.3. Trong thời gian chờ giải quyết tranh chấp, Các Bên vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ không bị tranh chấp theo hợp đồng này.

## **ĐIỀU 12: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

12.1. Hợp đồng này là toàn bộ thỏa thuận giữa Các Bên liên quan đến nội dung hợp tác và thay thế mọi thỏa thuận, đàm phán, tuyên bố trước đây giữa Các Bên, dù bằng lời nói hay bằng văn bản.

12.2. Mọi sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các điều khoản của hợp đồng này phải được lập thành văn bản (Phụ lục Hợp đồng) và có chữ ký, đóng dấu của đại diện có thẩm quyền của cả hai Bên.

12.3. Trong trường hợp có bất kỳ điều khoản nào của hợp đồng này bị Tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền tuyên bố vô hiệu hoặc không thể thi hành, thì điều khoản đó sẽ được coi là đã bị loại bỏ khỏi Hợp đồng, nhưng các điều khoản còn lại vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành.

12.4. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi Bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**